

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Khí cụ điện (22829402)

Ngày thi: 10/11/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D2-06

Số SV có mặt: 32

Số bài thi:32

Số tờ giấy thi: 32

Trần Hương Nguyễn
Nguyễn Hồng

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125330072	Nguyễn Thành Long	18/03/2007	CCQ2533C	1	<i>Long</i>	7.2	5.3	6.1	
2	2125330100	Đặng Văn Minh	10/07/2002	CCQ2533C	1	<i>Minh</i>	7.9	6.3	6.9	
3	2125330139	Hồ Thanh Nam	28/03/2007	CCQ2533D	1	<i>Nam</i>	8.4	8.0	8.2	
4	2125330122	Trần Đại Nghĩa	06/05/2007	CCQ2533D	1	<i>Nghĩa</i>	7.1	4.4	5.5	
5	2125330128	Nguyễn Hoài Nhật	30/07/2007	CCQ2533D	1	<i>NHật</i>	5.5	4.7	5.0	
6	2125330101	Dương Anh Nhựt	25/05/2007	CCQ2533C	1	<i>Nhựt</i>	8.6	7.7	8.1	
7	2125330084	Hoàng Phúc	06/04/2007	CCQ2533C	1	<i>Phúc</i>	6.2	4.6	5.2	
8	2125330117	Kính Hữu Phúc	05/09/2007	CCQ2533D	1	<i>Phúc</i>	5.9	5.3	5.5	
9	2125330102	Nguyễn Quang Phúc	24/12/2007	CCQ2533C	1	<i>Phúc</i>	6.1	4.1	4.9	
10	2125330095	Nguyễn Trọng Phúc	04/12/2007	CCQ2533C	1	<i>Phúc</i>	7.2	4.5	5.5	
11	2125330132	Võ Hà Minh Phương	28/11/2007	CCQ2533D	1	<i>Phu</i>	6.3	3.3	4.5	
12	2125330133	Mã Thành Quân	28/08/2007	CCQ2533D	1	<i>Quân</i>	7.7	5.4	6.3	
13	2125330094	Đỗ Phúc Quang	10/01/2007	CCQ2533C	1	<i>Quang</i>	0.0			
14	2125330137	Lê Công Phú Quý	11/09/2007	CCQ2533D	1	<i>Quý</i>	6.0	3.3	4.4	
15	2125330108	Nguyễn Anh Tài	12/05/2007	CCQ2533D	1	<i>Tài</i>	7.4	3.4	5.0	
16	2125330109	Nguyễn Tấn Tài	16/12/2007	CCQ2533D	1	<i>Tài</i>	6.2	3.7	4.7	
17	2125330080	Văn Thành Tài	10/10/2007	CCQ2533C	1	<i>Tài</i>	6.5	5.0	5.6	
18	2125330118	Lãnh Xuân Thành	16/09/2007	CCQ2533D	1	<i>Thành</i>	7.9	8.1	8.0	
19	2125330186	Đạt Quang Thuận	10/11/2007	CCQ2533D	1	<i>Thuận</i>	6.6	6.1	6.3	
20	2125330082	Mai Văn Trung Thuận	12/02/2007	CCQ2533C	1	<i>Trung</i>	6.7	6.7	6.7	
21	2125330200	Nguyễn Vĩnh Tiến	23/04/2007	CCQ2533D	1	<i>Tiến</i>	7.0	5.3	6.0	
22	2125330136	Văn Hoàn Tiến	11/11/2007	CCQ2533D	1	<i>Tiến</i>	6.4	6.4	6.4	
23	2125330090	Phan Thái Toàn	06/06/2007	CCQ2533C	1	<i>Toàn</i>	6.2	5.9	6.0	
24	2125330130	Mai Quốc Trị	15/05/2007	CCQ2533D	1	<i>Trị</i>	6.2	4.3	5.1	
25	2125330124	Lê Hoàng Trọng	19/04/2007	CCQ2533D	1	<i>Trọng</i>	8.1	4.6	6.0	
26	2125330077	Đình Trọng Trường	02/05/2004	CCQ2533C	1	<i>Trường</i>	5.8	7.4	6.8	
27	2122050114	Nguyễn Văn Trường	08/03/2004	CCQ2205B	1	<i>Trường</i>	6.4	5.7	6.0	
28	2125330074	Thái Nhật Trường	08/12/2007	CCQ2533C	1	<i>Trường</i>	5.3	4.6	4.9	
29	2125330106	Lê Tuấn Tú	12/12/2007	CCQ2533C	1	<i>Tú</i>	0.0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Khí cụ điện (22829402)

Ngày thi: 10/11/2025

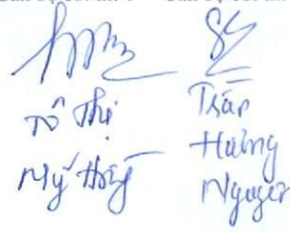
Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D2-06

Số SV có mặt: 32

Số bài thi: 32

Số tờ giấy thi: 32


Tô Thị Mỹ Thuy Trần Huỳnh Nguyễn

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2125330073	Bùi Nguyễn Anh	Tuấn	07/04/2007	CCQ2533C	1	Tuấn	5.4	3.8	4.4	
31	2125330127	Cao Đỗ Thanh	Tuấn	08/06/2007	CCQ2533D	1	Tuấn	7.6	5.1	6.1	
32	2123050081	Tô Quốc	Tuyển	13/09/2005	CCQ2305B	1	Tuấn	7.7	6.1	6.8	
33	2125330091	Hoàng Tuấn	Văn	10/12/2007	CCQ2533C	1	Hoàng	5.5	6.6	6.2	
34	2125330140	Đặng Huỳnh Anh	Vũ	22/10/2007	CCQ2533D	1	Vũ	5.4	4.7	5.0	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Khí cụ điện (22829403)

Ngày thi: 10/11/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D2-07

Số SV có mặt: 22...

Số bài thi: 22.....

Số tờ giấy thi: 22.....

Phạm Uy
Phong Lưu
Số máy

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125330201	Nguyễn Hoàng Vương	Anh	08/08/2007	CCQ2533F	22	Anh	8.2	9,9	9,2
2	2125330148	Nguyễn Hồ Chí	Bào	02/11/2007	CCQ2533E	10	Bào	7.6	6,3	6,8
3	2125330195	Hồ Thế	Đan	12/08/2007	CCQ2533F	38	Đan	7.0	2,7	4,4
4	2125330169	Đổng Thanh	Đạt	09/01/2007	CCQ2533E	11	Đạt	8.2	6,6	7,2
5	2125330161	Trần Công	Đoàn	27/10/2007	CCQ2533E	06	Đoàn	6.4	4,4	5,2
6	2125330159	Nguyễn Quốc	Đồng	23/09/2007	CCQ2533E	05	Đồng	7.5	1,9	4,1
7	2125330190	Trần Văn	Đức	22/03/2007	CCQ2533F			0.0		
8	2125330178	Đặng Quốc	Dũng	21/08/2007	CCQ2533F	23	Dũng	8.2	9,4	8,9
9	2125330147	Vũ Tiến	Dũng	05/09/2007	CCQ2533E	24	Dũng	8.0	6,7	7,2
10	2125330146	Nguyễn Quốc	Duy	14/08/2007	CCQ2533E	04	Duy	7.9	5,4	6,4
11	2125330198	Hồ Văn Trường	Giang	19/11/2007	CCQ2533F	20	Giang	7.4	3,4	5,0
12	2125330143	Lê Văn	Hải	02/05/2007	CCQ2533E	34	Hải	8.2	6,1	6,9
13	2125330166	Phạm Gia	Hào	26/12/2007	CCQ2533E	32	Hào	8.2	7,7	7,9
14	2125330162	Nguyễn Văn	Hiệp	01/05/2007	CCQ2533E			0.0		
15	2125330194	Nguyễn Minh	Hiếu	10/12/2006	CCQ2533F	37	Hiếu	7.3	4,6	5,7
16	2125330179	Lê Minh	Hoàng	30/04/2007	CCQ2533F	21	Hoàng	8.2	7,4	7,7
17	2125330175	Nguyễn Quốc	Hoàng	07/01/2006	CCQ2533E			0.0		
18	2125330155	Lê Quang	Hưng	15/09/2007	CCQ2533E	18	Hưng	8.0	6,6	7,2
19	2125330184	Nguyễn Ngọc	Hưng	11/09/2007	CCQ2533F	29	Hưng	0.0	3,9	2,3
20	2125330197	Trương Văn	Hữu	10/10/2007	CCQ2533F			0.0		
21	2125330196	K'	Huy	09/01/2007	CCQ2533F	33	Huy	7.8	7,3	7,5
22	2125330144	Nguyễn Duy	Khang	03/05/2007	CCQ2533E	08	Khang	7.6	4,6	5,8
23	2125330150	Vũ Quốc	Khánh	25/05/2006	CCQ2533E	17	Khánh	7.4	7,0	7,2
24	2125330165	Lê Nguyễn Anh	Khoa	16/10/2007	CCQ2533E	09	Khoa	7.3	3,6	5,1
25	2125330185	Trần Đăng	Khoa	01/01/2005	CCQ2533F	26	Đăng	7.7	7,3	7,5
26	2125330181	Trần Vũ	Khương	23/01/2004	CCQ2533F			0.0		
27	2125330142	Lê Thế	Kỷ	20/06/2007	CCQ2533E	35	Kỷ	8.2	7,0	7,5
28	2125330160	Mai Phan Tùng	Linh	13/06/2007	CCQ2533E			0.0		

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Khí cụ điện (22829401)

Ngày thi: 10/11/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D2-08

Số SV có mặt: 32...

Số bài thi:32...

Số tờ giấy thi: 32

Trần Văn Duy Phan

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125330067	Nguyễn Trường Thành	Luân	03/04/2007	CCQ2533B	<i>Trần</i>	6.6	6.9	6.8	
2	2125330009	Phạm Minh	Luân	27/10/2007	CCQ2533A	<i>Minh</i>	7.4	7.0	7.2	
3	2125330022	Võ Minh	Mạnh	21/11/2007	CCQ2533A	<i>Minh</i>	6.8	7.0	6.9	
4	2125330056	Đào Hải	Nam	08/02/2004	CCQ2533B	<i>Nam</i>	7.0	7.6	7.4	
5	2125330002	Lâm Đại	Nam	26/01/2006	CCQ2533A	<i>Nam</i>	6.2	6.6	6.4	
6	2125330050	Trần Hoài	Nam	09/01/2007	CCQ2533B	<i>Trần</i>	5.0	4.6	4.8	
7	2125330045	Ngô Thiện	Nhân	13/11/2005	CCQ2533B	<i>Nhân</i>	6.1	8.6	7.6	
8	2125330025	Phan Tấn	Nhật	02/05/2007	CCQ2533A	<i>Nhật</i>	7.6	4.7	5.9	
9	2125330071	Bá Văn Hoàng	Phát	25/01/2007	CCQ2533B	<i>Phát</i>	6.3	4.7	5.3	
10	2125330015	Huỳnh Nguyên	Phát	17/07/2007	CCQ2533A	<i>Phát</i>	6.3	4.6	5.3	
11	2125330048	Nguyễn Hoàng	Phát	22/11/2007	CCQ2533B	<i>Phát</i>	6.9	5.1	5.8	
12	2125330065	Đàm Hoàng	Phi	13/02/2007	CCQ2533B	<i>Phi</i>	0.0	3.9	2.3	
13	2125330039	Hoàng Quốc	Phong	19/12/2007	CCQ2533B	<i>Phong</i>	7.7	5.7	6.5	
14	2125330030	Nguyễn Quang Nhíp	Phong	29/07/2007	CCQ2533A	<i>Phong</i>	5.3	5.9	5.7	
15	2125330012	Nguyễn Đăng	Phú	06/11/2007	CCQ2533A	<i>Phu</i>	7.5	5.7	6.4	
16	2125330052	Nguyễn Chí	Quốc	24/04/2007	CCQ2533B		0.0			
17	2125330069	Nguyễn Thanh	Quyền	12/05/2007	CCQ2533B	<i>Quyền</i>	6.1	5.0	5.4	
18	2125330064	Trần Phúc	Sang	19/10/2007	CCQ2533B	<i>Sang</i>	5.6	3.1	4.1	
19	2125330021	Dương Thế	Son	10/04/2007	CCQ2533A	<i>Son</i>	6.5	4.1	5.1	
20	2125330040	Trần Tiến	Sỹ	25/10/2007	CCQ2533B	<i>Sỹ</i>	7.7	6.9	7.2	
21	2125330029	Mai Anh	Tài	16/06/2007	CCQ2533A	<i>Tài</i>	6.3	5.6	5.9	
22	2125330042	Nguyễn Ngọc	Thái	08/12/2007	CCQ2533B	<i>Thái</i>	5.9	6.0	6.0	
23	2122170536	Đào Huỳnh Xuân	Thiện	21/08/2004	CCQ2205D	<i>Thiện</i>	5.7	6.4	6.1	
24	2125330058	Ong Thế	Thiện	03/04/2006	CCQ2533B	<i>Thiện</i>	6.3	7.3	6.9	
25	2125330024	Lê Hưng	Thịnh	31/10/2005	CCQ2533A	<i>Thịnh</i>	8.8	8.9	8.9	
26	2125330031	Vũ Văn	Thịnh	22/10/2007	CCQ2533A	<i>Thịnh</i>	5.8	4.6	5.1	
27	2125330007	Võ Minh	Thoại	24/04/2007	CCQ2533A	<i>Thoại</i>	6.6	4.4	5.3	
28	2125330016	Lưu Ngọc	Toàn	23/06/2007	CCQ2533A		6.2			
29	2125330044	Tạ Duy	Toàn	02/05/2007	CCQ2533B	<i>Toàn</i>	6.2	4.6	5.2	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Khí cụ điện (22829401)
Ngày thi: 10/11/2025
Giờ thi: 12g30
Phòng thi: D2-08

Số SV có mặt: 32
Số bài thi: 32
Số tờ giấy thi: 32

Trần Đức Vĩ
Phan Duy Phúc

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2125330018	Tăng Nhật Toàn		12/07/2006	CCQ2533A			0.0			
31	2125330070	Bạch Thiên	Trường	26/02/2007	CCQ2533B			6.9	4.0	5.2	
32	2125330061	Nguyễn Anh	Tuấn	20/04/2007	CCQ2533B			6.2	7.3	6.9	
33	2125330060	Vũ Văn	Việt	16/11/2007	CCQ2533B			7.3	6.7	6.9	
34	2125330004	Nguyễn Quang	Vũ	20/09/2007	CCQ2533A			5.7	5.0	5.3	
35	2125330046	Võ Chí	Vỹ	02/07/2007	CCQ2533B			6.9	3.1	4.6	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Khí cụ điện (22829403)

Ngày thi: 10/11/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D2-09

Số SV có mặt: 25...

Số bài thi: 25...

Số tờ giấy thi: 25...

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125330157	Nguyễn Hoàng Long	25/03/2007	CCQ2533E		Long	7.6	4/6	5/8	
2	2125330193	Nguyễn Thành Lực	02/12/2007	CCQ2533F		Lực	7.2	3/9	5/2	
3	2125330163	Nguyễn Xuân Nghĩa	22/04/2006	CCQ2533E		Nghĩa	7.7	5/1	6/1	
4	2125330152	Trần Đại Nghĩa	07/12/2007	CCQ2533E		Đại	7.2	4/6	5/6	
5	2125330151	Lê Nguyễn Trọng Nguyên	06/10/2007	CCQ2533E			0.0			
6	2125330176	Phạm Đức Nhất	06/07/2007	CCQ2533E		Nhất	7.8	6/3	6/9	
7	2125330167	Đỗ Phong	11/05/2007	CCQ2533E		ph	7.8	7/9	7/9	
8	2125330149	Lư Ngọc Phong	06/08/2007	CCQ2533E		Phong	8.0	6/4	7/0	
9	2125330164	Nguyễn Hữu Phú	10/05/2006	CCQ2533E			0.0			
10	2125330187	Nguyễn Văn Phúc	25/12/2003	CCQ2533F		Phúc	8.0	7/1	7/5	
11	2125330182	Lô Hoàng Sơn	16/11/2007	CCQ2533F		Sơn	7.9	4/0	5/6	
12	2125330188	Nguyễn Ngọc Tài	21/11/2007	CCQ2533F		Tài	8.1	6/4	7/2	
13	2125330156	Nguyễn Tấn Tâm	01/11/2007	CCQ2533E			0.0			
14	2125330172	Nguyễn Khánh Toàn	22/09/2007	CCQ2533E		Toàn	8.0	7/3	7/6	
15	2125330202	Ung Thái Toàn	10/04/2007	CCQ2533F		Toàn	7.4	6/9	7/2	
16	2125330177	Lê Công Trí	16/11/2006	CCQ2533F		Trí	6.7	5/9	6/2	
17	2125330170	Lê Văn Trí	25/11/2007	CCQ2533E		Trí	7.7	8/0	7/9	
18	2125330183	Nguyễn Cao Minh Triết	28/11/2006	CCQ2533F		Triết	7.8	6/3	6/9	
19	2125330199	Danh Tiểu Trường	12/09/2007	CCQ2533F		Trường	7.8	5/7	6/5	
20	2125330153	Nguyễn Xuân Trường	10/12/2007	CCQ2533E		Trường	7.4	4/4	5/6	
21	2125330189	Dương Minh Tuấn	17/04/2007	CCQ2533F		Tuấn	7.4	5/1	6/0	
22	2125330154	Trần Quốc Tuấn	26/03/2007	CCQ2533E		Tuấn	6.6	6/3	6/4	
23	2125330158	Vũ Đức Tùng	06/01/2007	CCQ2533E		Tùng	8.0	5/4	6/4	
24	2125330168	Trần Thiên Tường	13/09/2007	CCQ2533E		Tường	8.2	7/0	7/5	
25	2125330145	Ngô A Ty	05/09/2007	CCQ2533E		Ty	7.4	6/4	6/8	
26	2125330173	Lê Công Văn	29/04/2007	CCQ2533E		Văn	7.8	6/7	7/2	
27	2125330174	Đinh Thế Vinh	23/02/2007	CCQ2533E		Vinh	8.2	8/1	8/1	
28	2125330171	Nguyễn Khánh Vũ	27/11/2007	CCQ2533E		Vũ	8.0	5/3	6/4	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Khí cụ điện (22829401)

Ngày thi: 10/11/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D2-11

Số SV có mặt: 33

Số bài thi: 33

Số tờ giấy thi: 33

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125330035	Nguyễn Văn An	02/05/2007	CCQ2533A			0.0			
2	2125330001	Nguyễn Gia Ân	25/01/2006	CCQ2533A			5.1	6.3	5.8	
3	2125330034	Phan Lê Duy Bảo	18/06/2007	CCQ2533A			6.0	4.4	5.0	
4	2125330003	Trần Võ Thái Bình	08/06/2007	CCQ2533A			7.2	6.0	6.5	
5	2125330047	Trần Mạnh Cường	08/03/2007	CCQ2533B			5.0	4.1	4.5	
6	2125330051	Nguyễn Hải Đăng	30/12/2007	CCQ2533B			7.0	5.1	5.9	
7	2125330057	Đặng Kiều Thái Đạt	01/07/2007	CCQ2533B			5.9	3.0	4.2	
8	2125330023	Nguyễn Thanh Đạt	11/09/2007	CCQ2533A			5.3	5.6	5.5	
9	2125330026	Phan Thành Đạt	15/05/2006	CCQ2533A			5.7	6.0	5.9	
10	2125330043	Nguyễn Văn Điệp	27/08/2007	CCQ2533B			8.5	6.6	7.0	
11	2125330068	Phan Văn Đức	28/06/2007	CCQ2533B			6.4	5.9	6.1	
12	2125330062	Phạm Tuấn Dũng	18/12/2007	CCQ2533B			5.0	5.0	5.0	
13	2125330038	Bùi Nguyễn Hoàng Duy	07/06/2007	CCQ2533B			7.7	3.9	5.4	
14	2125330014	Nguyễn Hoàng Ngọc Duy	27/04/2007	CCQ2533A			6.8	2.9	4.5	
15	2125330063	Phan Tiến Duy	15/08/2007	CCQ2533B			6.1	3.6	4.6	
16	2125330037	Lê Ngọc Hải	12/12/2007	CCQ2533B			5.0	4.4	4.6	
17	2125330054	Đào Lưu Công Hậu	26/12/2007	CCQ2533B			5.5	4.4	4.8	
18	2125330010	Đoàn Minh Hậu	21/05/2007	CCQ2533A			7.2	5.9	6.4	
19	2125330055	Đinh Xuân Hoàng	20/09/2007	CCQ2533B			5.5	5.6	5.6	
20	2125330005	Lưu Duy Hưng	14/01/2007	CCQ2533A			5.4	6.0	5.8	
21	2125330059	Sơn Minh Hưng	14/06/2002	CCQ2533B			9.1	8.3	8.6	
22	2125330053	Trần Hồ Viết Quốc Hưng	24/07/2007	CCQ2533B			5.4	5.7	5.6	
23	2125330041	Nguyễn Quang Huy	06/04/2007	CCQ2533B			6.2	5.3	5.7	
24	2125330019	Võ Bùi Văn Huy	13/11/2007	CCQ2533A			6.9	4.7	5.6	
25	2125330008	Lê Hoàng Kha	19/04/2007	CCQ2533A			5.9	4.4	5.0	
26	2125330033	Nguyễn Dương Quốc Khang	12/11/2007	CCQ2533A			5.7	5.7	5.7	
27	2125330049	Phạm Mạnh Khang	15/10/2007	CCQ2533B			6.5	6.0	6.2	
28	2125330020	Nguyễn Tuấn Khanh	12/04/2007	CCQ2533A			6.3	4.7	5.3	
29	2125330032	Nguyễn Khánh	21/12/2007	CCQ2533A			5.9	5.9	5.9	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Khí cụ điện (22829401)

Ngày thi: 10/11/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D2-11

Số SV có mặt: 33
Số bài thi: 33
Số tờ giấy thi: 33

(Handwritten signatures and names)
Cán bộ coi thi 1: *(Signature)*
Cán bộ coi thi 2: *(Signature)*
G.Viên chấm thi 1: *(Signature)*
G.Viên chấm thi 2: *(Signature)*

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2125330013	Trần Minh	Khoa	21/08/2007	CCQ2533A		<i>(Signature)</i>	6.1	3.7	4.7	
31	2125330006	Nguyễn Anh	Kiệt	26/03/2007	CCQ2533A		<i>(Signature)</i>	5.6	4.7	5.1	
32	2125330027	Trần Vĩnh	Kỹ	06/11/2007	CCQ2533A		<i>(Signature)</i>	5.9	3.6	4.6	
33	2125330017	Đặng Xuân	Lộc	23/03/2007	CCQ2533A		<i>(Signature)</i>	6.4	5.6	5.9	
34	2125330036	Nguyễn Hữu	Luân	20/09/2007	CCQ2533A		<i>(Signature)</i>	7.2	3.6	5.0	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Khí cụ điện (22829402)

Ngày thi: 10/11/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D2-12

Số SV có mặt: 31

Số bài thi: 31

Số tờ giấy thi: 31

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125330125	Nguyễn Thành An	01/01/2007	CCQ2533D			6.8	4.6	5.5	
2	2125330085	Nguyễn Đức Hồng	25/05/2007	CCQ2533C			0.0	4.3	2.6	
3	2125330088	Nguyễn Nhật	08/07/2006	CCQ2533C			5.3	5.3	5.3	
4	2125330097	Bùi Quốc	16/08/2007	CCQ2533C			7.9	5.0	6.2	
5	2125330120	Ninh Trí	13/05/2006	CCQ2533D			7.6	3.9	5.4	
6	2125330141	Hồ Ngọc Huy	18/04/2007	CCQ2533D			0.0			
7	2125330087	Phạm Gia	20/01/2007	CCQ2533C			6.3	6.1	6.2	
8	2125330110	Đinh Chí	06/01/2007	CCQ2533D			6.3	5.6	5.9	
9	2125330096	Nguyễn Thành	31/05/2007	CCQ2533C			7.8	6.1	6.8	
10	2125330114	Trương Anh	15/10/2007	CCQ2533D			6.9	6.0	6.4	
11	2125330075	Nguyễn Hoàng Anh	23/04/2007	CCQ2533C			5.7	4.0	4.7	
12	2125330092	Mai Xuân	29/06/2007	CCQ2533C			7.0	3.3	4.8	
13	2125330135	Nguyễn Tùng	22/10/2007	CCQ2533D			8.6	7.9	8.2	
14	2125330098	Nguyễn Phạm Hữu	25/02/2006	CCQ2533C			7.8	6.3	6.9	
15	2125330089	Bùi Vũ	23/06/2007	CCQ2533C			6.7	4.4	5.3	
16	2125330116	Nguyễn Huy	05/02/2007	CCQ2533D			6.5	5.3	5.8	
17	2125330203	Trần Đoàn Đức	17/04/2006	CCQ2533C			7.0	3.9	5.1	
18	2125330123	Nguyễn	07/07/2006	CCQ2533D			6.9	6.0	6.4	
19	2125330076	Trần Minh	17/05/2007	CCQ2533C			5.5	4.4	4.8	
20	2125330103	Nguyễn Minh	07/09/2007	CCQ2533C			5.3	5.1	5.2	
21	2125330105	Trần Đức	15/08/2007	CCQ2533C			7.9	7.1	7.4	
22	2125330131	Nguyễn Viết	08/11/2007	CCQ2533D			8.0	6.9	7.3	
23	2125330086	Đinh Tổ	03/02/2004	CCQ2533C			0.0			
24	2125330112	Bế Quang	11/09/2007	CCQ2533D			6.9	4.7	5.6	
25	2125330115	Châu Gia	24/07/2007	CCQ2533D			7.3	3.9	5.3	
26	2125330083	Phan Ngọc	06/09/2007	CCQ2533C			7.0	4.0	5.7	
27	2125330129	Trần Quang	19/07/2007	CCQ2533D			8.0	6.7	7.2	
28	2125330079	Huỳnh Gia	24/05/2007	CCQ2533C			7.2	5.4	6.1	
29	2125330078	Huỳnh Nguyên	19/12/2007	CCQ2533C			7.0	7.6	7.4	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Khí cụ điện (22829402)

Ngày thi: 10/11/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D2-12

Số SV có mặt: 31

Số bài thi: 31

Số tờ giấy thi: 31

Handwritten signatures and marks:
Cán bộ coi thi 1: *Handwritten signature*
Cán bộ coi thi 2: *Handwritten signature*
G.Viên chấm thi 1: *Handwritten signature*
G.Viên chấm thi 2: *Handwritten signature*

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2125330093	Phan Huỳnh	Khánh	20/01/2006	CCQ2533C		KHANH	6.3	7.4	7.0	
31	2125330113	Võ Thanh	Khánh	24/05/2007	CCQ2533D			6.3			
32	2125330121	Bùi Anh	Khoa	12/06/2007	CCQ2533D		Khoa	7.7	6.0	6.7	
33	2125330099	Nguyễn Trường	Linh	26/03/2007	CCQ2533C		Linh	6.3	4.4	5.2	
34	2125330104	Hoàng Việt	Long	16/10/2006	CCQ2533C		Long	7.0	5.0	5.8	